

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ NIKAWA VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ NIKAWA VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NIKAWA VIET INTERNATIONAL TRADING AND PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108859157

3. Ngày thành lập: 09/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đặc 7, Xã Thọ Xuân, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
2.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
5.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đầu	2599(Chính)
6.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
12.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
13.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 09/08/2019 đến ngày 08/09/2019

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TẠ THỊ DINH	CH B2307, KNOCC Viglacera, TL N01, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	20,000	037187002294	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	20,000		
2	LÊ NHƯ BẢO	cụm 2, Xã Thọ An, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.000	240.000.000	3,000	001086007856	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	24.000	240.000.000	3,000		

3	NGUYỄN TRƯỜNG PHI	cụm 1, Xã Thọ An, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	560.000	5.600.000.000	70,000	001087030182
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	560.000	5.600.000.000	70,000	
4	TRẦN HẮC HỒ	cụm 1, Xã Thọ An, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.000	240.000.000	3,000	001081026101
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	24.000	240.000.000	3,000	
5	TRẦN ĐỨC ĐIỆN	thôn Nam Trì , Xã Đặng Lễ, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	1,000	145135691
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	8.000	80.000.000	1,000	

6	LÊ XUÂN PHÚ	cụm 2, Xã Thọ An, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.000	240.000.000	3,000	001087024168
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	24.000	240.000.000	3,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN ĐỨC ĐIỆN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/02/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *145135691*

Ngày cấp: *27/03/2008*

Nơi cấp: *Công an Tỉnh Hưng Yên*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn Nam Trì, Xã Đặng Lễ, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *thôn Nam Trì, Xã Đặng Lễ, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội